

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11/12/2024
“Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bắc và bà Hoàng Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số 627/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Số A H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Phạm Minh H, sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT: Khu A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Số E đường N, khu A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn chị Vũ Thị T thể hiện: Chị và anh Phạm Minh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H vào ngày 21/12/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại khu A, phường N, thành phố H. Quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống cũng như trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình và chăm sóc con chung nên hay xảy ra mâu thuẫn. Cuộc sống gia đình ngột ngạt, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung. Đến năm 2018, chị chuyển nơi ở khác và sống ly

thân với anh H từ đó đến nay. Nay, chị và anh H không quan tâm, liên lạc với nhau. Gia đình hai bên có động viên, hòa giải và khuyên nhủ nhưng mâu thuẫn giữa chị và anh H đã trầm trọng nên không thể hòa giải. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống cùng nhau nên đề nghị Toà giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Chị và anh Phạm Minh H có 01 con chung là Phạm Trúc Q, sinh ngày 16/5/2017. Hiện cháu Q đang sinh sống học tập ổn định cùng với chị và cháu nguyện vọng được ở cùng mẹ. Nên chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, chị không tranh chấp và không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Minh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, thông qua gia đình là bà Hồ Thị P – mẹ đẻ của anh H và chị Phạm Thị Thu H1 – em gái của anh H trình bày:* Anh H và chị T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh H tính tình nóng nảy, không làm ra kinh tế và không hoàn thành trách nhiệm với gia đình. Từ năm 2018 anh H không sống cùng chị T. Khi ly thân, chị T không liên lạc với anh H. Nay anh H đồng ý ly hôn và nhất trí cho chị T nuôi con chung là cháu Phạm Trúc Q, sinh ngày 16/5/2017, anh không phải cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung, vợ chồng không có nên anh H không yêu cầu giải quyết. Các văn bản tố tụng của Toà án giao, anh H đã biết và nhận được nhưng do đi làm nên anh không đến Toà án làm việc, xin được giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS). Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Phạm Minh H. Giao cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Trúc Q, sinh ngày 16/5/2017. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ

tài sản, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều được Tòa án triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn, bị đơn có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Minh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H vào ngày 21/12/2015 theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân của chị T và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, không có tiếng nói chung. Chị T và anh H đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hoà giải nhưng chị T có đơn đề nghị không hoà giải, anh H thì vắng mặt nên không có khả năng vợ chồng đoàn tụ. Nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H. Thông qua gia đình, anh H có quan điểm nhất trí ly hôn với chị T. Xét hôn nhân của chị T và anh H không còn hạnh phúc, sống ly thân nhiều năm nay, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Phạm Trúc Q, sinh ngày 16/5/2017. Xét nguyện vọng của con chung muốn được ở với mẹ và hiện chị T đang là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Phạm Trúc Q, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng với chị.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, quan hệ này Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị T được ly hôn anh Phạm Minh H.

2. *Về con chung*: Chị Vũ Thị T và anh Phạm Minh H có 01 con chung là Phạm Trúc Q, sinh ngày 16/5/2017.

Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Trúc Q cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh Phạm Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này của anh H.

3. *Về án phí*: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0000801 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương (đã thi hành xong).

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND phường Ngọc Châu, TP. Hải Dương (kết hôn năm 2015);
- Các đương sự;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà